

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 296/2021/HS-ST
Ngày 26 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Cường và bà Bùi Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 263/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hưng H; sinh ngày 06 tháng 12 năm 1973, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: số nhà 234, đường Nguyễn Văn Cừ, tổ 1, khu 4D, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: nguyên là chuyên viên Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ninh, thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh; là đảng viên dự bị Đảng Cộng sản Việt Nam, thuộc Chi bộ Chi cục Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ninh - Đảng bộ Cơ quan Sở Khoa và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Phạm Thị Thúy L, sinh năm 1975; có 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2021; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long; có mặt.

2. Nguyễn Tuấn A; sinh ngày 05 tháng 5 năm 1983, tại huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: tổ 31, khu 3, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: nguyên là Trưởng phòng nghiệp vụ - Chi nhánh Công ty cổ phần giám định và khử trùng FCC tại Quảng Ninh; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, thuộc Chi bộ FCC Quảng Ninh - Đảng bộ Công ty cổ phần giám định và khử trùng FCC, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Th

(đã chết) và bà Khuất Thị H; có vợ là Ty Hoài Th; có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2014, con thứ hai sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2021; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: Số 41A, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng S - Trưởng Phòng hành chính tổng hợp và TBT; có mặt.

* *Những người làm chứng:*

1. Người đại diện hợp pháp của Trung tâm giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy Vietcert; địa chỉ: số 28 đường An Xuân, phường An Khê, quận An Khê, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt;

2. Người đại diện hợp pháp của Viện nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng (ISSQ); địa chỉ: số 52, ngõ 46, đường Liên Mạc, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; vắng mặt;

3. Người đại diện hợp pháp của Văn phòng Chứng nhận Chất lượng (BQC) - Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam; địa chỉ: số 3F, ngõ Tuổi Trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; vắng mặt;

4. Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Chứng nhận và giám định TTP; địa chỉ: số 25, NV5, khu nhà ở Tổng cục 5, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; vắng mặt;

5. Ông Nguyễn Văn Th, chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Gia Nguyễn; địa chỉ: Bản Pháy Phẫu, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; (sinh năm: 1981; nơi ĐKKHKT: số 123 khu My Sơn, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh); vắng mặt;

6. Bà Hoàng Thu H, chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Thành Trường; địa chỉ: số nhà 298 Mạc Đĩnh Chi, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; (sinh năm: 1992; nơi ĐKKHKT: tổ 7, khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh); vắng mặt;

7. Ông Nguyễn Văn Ph, chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Quốc tế Quang Vinh; địa chỉ: số 30 Vĩnh An, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; (sinh năm: 1996; nơi ĐKKHKT: khu 5, xã Tân Phú, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ); vắng mặt;

8. Bà Phạm Thị Bích L, chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Minh Phong MC; địa chỉ: khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; (sinh năm: 1977; nơi ĐKKHKT: khu Nam Thọ, phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh); vắng mặt;

9. Ông Nông Ngọc Ch, chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư xuất nhập khẩu Phúc An; địa chỉ: thôn Đồng Mô, xã Hoàng Mô, huyện

Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; (sinh năm: 1981; nơi ĐKKHKT: xã Dục Yên, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh); vắng mặt;

10. Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Vinh Vượng Móng Cái; địa chỉ: khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; (sinh năm: 1985; nơi ĐKKHKT: thôn Trung, xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh); vắng mặt;

11. Bà Trần Thị H; sinh năm: 1968; địa chỉ: tổ 85, khu 5, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; cán bộ của Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Quảng Ninh, làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ninh; có mặt;

12. Ông Hoàng Trọng Ngh, sinh năm: 1965; địa chỉ: tổ 3, khu 1, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; chức vụ: Phó Chi cục trưởng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: số 41A đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt;

13. Bà Phạm Thị Bích G, sinh năm: 1985; địa chỉ: số 7 Chu Văn An, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Giám đốc Công ty TNHH Quốc tế Đa chức năng Quảng Ninh; vắng mặt;

14. Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại xuất nhập khẩu Đức Hiếu; trụ sở: thôn 6, Quảng Hợp, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

15. Bà Ứng Thị H, sinh năm: 1966; nơi ĐKKHKT: thôn 5, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; nguyên Giám đốc Công ty TNHH xuất nhập khẩu Tân Vạn Phúc; địa chỉ: số 38, tổ 4, khu 7, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

16. Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại xuất nhập khẩu Trung Tín QN; địa chỉ: thôn 6, Quảng Hợp, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

17. Ông Đỗ Quốc S, chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và xuất nhập khẩu Tiến Phong; địa chỉ: tổ 6, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; (sinh năm: 1983; nơi ĐKKHKT: tổ 6, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh); vắng mặt;

18. Bà Nguyễn Thị Thanh Th, chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu Nam Hà; địa chỉ: thôn Quảng Hợp, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; (sinh năm: 1966; nơi ĐKKHKT: số 88 Hòa Lạc, khu 2, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh); vắng mặt;

19. Ông Hoàng Tất L, chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Đức Hiếu; địa chỉ: số 54 Hòa Lạc, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; (sinh năm: 1986; nơi ĐKKHKT: số 54 Hòa Lạc, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh); có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hưng H là cán bộ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh từ tháng 10/1999. Từ tháng 10/2018 đến tháng 10/2020, H là Chuyên viên Phòng quản lý Tiêu chuẩn và Chất lượng sản phẩm hàng hóa, thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh, được phân công nhiệm vụ thẩm định các hồ sơ kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu của các doanh nghiệp nhập khẩu, trình Lãnh đạo Chi cục cấp giấy xác nhận Đăng ký kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu nếu đủ điều kiện.

Theo Quyết định số 3727/QĐ-BKHCN ngày 06/12/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quy trình theo Văn bản số 283/KHCN-VP ngày 13/3/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh; Quy trình kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ninh qua 02 giai đoạn:

Giai đoạn 1:

Bước 1: Cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ninh của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh (bà Trần Thị H) nhận hồ sơ của doanh nghiệp, sau đó chuyển cán bộ thẩm định của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ninh không quá 02 giờ làm việc.

Bước 2: Cán bộ thẩm định (Nguyễn Hưng H) kiểm tra về mặt hồ sơ (không kiểm tra hàng hoá thực tế), nếu đạt sẽ trình Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ninh ký duyệt không quá 04 giờ làm việc.

Bước 3: Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ninh (ông Hoàng Trọng Ngh- Phó Chi cục Trưởng) ký duyệt Giấy xác nhận đăng ký chất lượng hàng hóa nhập khẩu và chuyển lại Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ninh để trả cho doanh nghiệp không quá 02 giờ làm việc.

Giai đoạn 2: Sau khi có xác nhận Đăng ký kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu, doanh nghiệp mới được làm thủ tục thông quan nhập khẩu hàng hoá. Trong vòng 15 ngày sau khi hàng hóa được thông quan, doanh nghiệp phải nộp “*Chứng chỉ chất lượng*” về cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ninh để lưu hồ sơ theo quy định (hậu kiểm).

Các doanh nghiệp không phải mất phí khi thực hiện các thủ tục trên.

“*Chứng chỉ chất lượng*” là Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật của tổ chức được chứng nhận hoặc Chứng thư giám định của tổ chức giám định cấp cho từng lô hàng hóa nhập khẩu theo hồ sơ của doanh nghiệp. Doanh nghiệp tự lựa chọn tổ chức giám định và lấy Chứng chỉ chất lượng nộp cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ninh. Nguyễn Hưng H là cán bộ được phân công trực tiếp theo dõi, quản lý, lưu trữ các hồ sơ này và chịu trách nhiệm

trước Lãnh đạo Phòng quản lý Tiêu chuẩn và Chất lượng sản phẩm hàng hoá và Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ninh.

Quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, H thấy có nhiều sơ hở trong công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ Đăng ký kiểm tra Nhà nước về hàng hóa nhập khẩu của các doanh nghiệp, cũng như thủ tục giám định cấp Chứng chỉ chất lượng hàng hóa, nên đã nảy sinh ý định làm giả các Chứng chỉ chất lượng để hưởng lợi. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2019 đến tháng 10/2020, H đã cùng một số đối tượng khác làm giả 93 Chứng chỉ chất lượng cho 05 (năm) doanh nghiệp. Mỗi bộ hồ sơ, H làm từ 01 (một) đến 03 (ba) bản Chứng chỉ giả chất lượng với nội dung như nhau để lưu trong hồ sơ các doanh nghiệp và lưu tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Một thành viên Thương mại xuất nhập khẩu Đức Hiếu; địa chỉ: thôn 6 Quảng Hợp, xã Quảng Thành, Hải Hà - Giám đốc: ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1984; nơi cư trú: xóm 6, thôn Khúc Mai, xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (gọi tắt Công ty Đức Hiếu). Tổng số 56 hồ sơ, trong đó 40 hồ sơ có chứng chỉ chất lượng (thu giữ được 51 chứng chỉ), các hồ sơ còn lại không lưu chứng chỉ chất lượng bản gốc. Gồm: 16 (mười sáu) bản ghi Văn phòng BQC cấp trong 16 (mười sáu) hồ sơ; 11 (mười một) bản ghi Công ty TTP cấp trong 10 (mười) hồ sơ trong đó có 01 (một) hồ sơ có 02 bản Chứng chỉ chất lượng giống nhau; 24 (hai mươi bốn) bản ghi Trung tâm Vietcert cấp tương ứng trong 14 (mười bốn) hồ sơ trong đó: 02 hồ sơ có 02 bản Chứng chỉ chất lượng giống nhau và 04 hồ sơ có 03 bản Chứng chỉ chất lượng giống nhau;

2. Công ty TNHH Một thành viên Thương mại xuất nhập khẩu Trung Tín QN; địa chỉ: thôn 6, xã Quảng Hợp, Hải Hà, Quảng Ninh - Giám đốc: ông Dương Văn T, sinh năm: 1983; trú tại: tổ 8, khu Thượng Trung, phường Ninh Dương, TP Móng Cái, Quảng Ninh. (gọi tắt Công ty Trung Tín). Tổng số 32 hồ sơ, trong đó 09 hồ sơ còn chứng chỉ chất lượng (thu giữ được 09 chứng chỉ), các hồ sơ còn lại không còn lưu bản gốc chứng chỉ chất lượng. Tổng số 09 (chín) bản tương ứng với 09 (chín) hồ sơ đều ghi Trung tâm Vietcert cấp năm 2020;

3. Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Tân Vạn Phúc; địa chỉ: số 38, tổ 4, khu 7, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - Giám đốc: bà Ứng Thị H, sinh năm: 1969; nơi cư trú: khu 1, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (gọi tắt Công ty Tân Vạn Phúc). Tổng số 33 hồ sơ, trong đó 24 hồ sơ còn chứng chỉ chất lượng (thu giữ được 26 chứng chỉ), các hồ sơ còn lại không còn lưu bản gốc chứng chỉ chất lượng. Gồm: 04 (bốn) bản ghi Văn phòng BQC cấp tương ứng trong 04 (bốn) hồ sơ; 22 (hai mươi hai) bản ghi Viện ISSQ cấp tương ứng trong 19 (mười chín) hồ sơ, trong đó có 03 hồ sơ có 02 bản Chứng chỉ chất lượng giống nhau;

4. Công ty TNHH Thương mại và xuất nhập khẩu Tiến Phong; địa chỉ: tổ 6, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh - Giám đốc: ông Đỗ Quốc S, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Tổ 6, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh (gọi tắt Công ty Tiến Phong). Tổng số 02

hồ sơ, thu giữ được tổng số 05 chứng chỉ chất lượng trong 02 hồ sơ điều ghi Trung tâm Vietcert cấp năm 2020, trong đó có 01 hồ sơ có 02 bản Chứng chỉ chất lượng giống nhau và 01 hồ sơ có 03 bản Chứng chỉ chất lượng giống nhau.

5. Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu Nam Hà; địa chỉ: thôn Quảng Hợp, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh - Giám đốc: bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm: 1966; nơi cư trú: khu 2, phường Hoà Lạc, thành phố Móng Cái, Quảng Ninh (gọi tắt Công ty Nam Hà). Tổng số 02 hồ sơ, trong đó: 01 hồ sơ có chứng chỉ chất lượng thật, 01 hồ sơ có chứng chỉ chất lượng giả (đã thu giữ), đều ghi do Trung tâm Vietcert cấp năm 2020.

Tháng 12/2020, Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh kiểm tra hồ sơ đăng ký kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu lưu tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ninh, phát hiện 04 hồ sơ trong tháng 9/2020 có Chứng chỉ chất lượng nghi là giả, nên đã trình báo Công an thành phố Hạ Long, đề nghị điều tra làm rõ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng số 93 (*chín mươi ba*) bản “Chứng chỉ chất lượng” giả mà H làm cho 05 doanh nghiệp trong 75 (bảy mươi năm) hồ sơ tương ứng từ tháng 01/2019 đến tháng 10/2020 nêu trên.

Ngày 22/12/2020 và ngày 08/4/2021, Cơ quan điều tra tạm giữ 08 (tám) Chứng chỉ chất lượng do Công ty Tân Vạn Phúc và 02 (hai) Chứng chỉ chất lượng do Công ty Tiến Phong cung cấp.

Ngày 28/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long kiểm tra máy tính xách tay nhãn hiệu HP 450 màu xám mà H được Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Quảng Ninh giao quản lý sử dụng, phát hiện trong máy tính có lưu 03 (ba) tập dữ liệu ảnh khi in ra là 03 Giấy chứng nhận có nội dung sau: Giấy chứng nhận ghi số 20.7112.NK-HQ7 ngày 26/11/2020 của Trung tâm Vietcert cấp cho Công ty Trung Tín; Giấy chứng nhận ghi số 20.5787.NK-HQ7 ngày 02/11/2020 của Trung tâm Vietcert cấp cho Công ty Trung Tín; Giấy chứng nhận ghi số QC 5112-20 ngày 29/9/2020 của Viện ISSQ cấp cho Công ty TNHH Tân Vạn Phúc. Qua xác minh, Viện ISSQ và Trung tâm Vietcert đều xác nhận không cấp 03 (ba) chứng chỉ chất lượng này.

Ngày 02/3/2021, Cơ quan điều tra khám xét nơi làm việc của H tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ninh, thu giữ tại ngăn kéo bàn làm việc có 23 (hai mươi ba) Chứng chỉ chất lượng. Trao đổi với các tổ chức giám định xác định có 18/23 chứng chỉ chất lượng ghi cấp trong năm 2019, 2020 là giả. Còn lại có 05 (năm) Chứng chỉ chất lượng của Công ty TTP cấp cho Công ty Đức Hiếu vào năm 2018 là thật.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ninh đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 65 (sáu mươi năm) Chứng chỉ chất lượng giả, lưu trong các hồ sơ đăng ký kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu.

Căn cứ các tài liệu đã thu thập, xác định: Số tiền mà Nguyễn Hưng H thu lợi bất chính trong việc làm giả chứng chỉ chất lượng gồm: 30 (ba mươi) hồ sơ do

người phụ nữ không rõ lai lịch làm, hưởng lợi 100.000 VNĐ/hồ sơ (30 x 100.000 VNĐ = 3.000.000 VNĐ) và 45 (bốn mươi năm) hồ sơ do Trung làm hưởng lợi 300.000 VNĐ/hồ sơ (45 x 300.000 VNĐ = 13.500.000 VNĐ). Tổng cộng: 16.500.000 VNĐ (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Qua xác minh, trao đổi với 04 tổ chức giám định chất lượng hàng hóa nêu trên, xác định tổng số 93 (chín mươi ba) Chứng chỉ chất lượng này không phải của các tổ chức giám định đó cấp, là chứng chỉ giả.

Tại bản Kết luận giám định số 125/KLGĐ ngày 28/12/2020; số 1422/KLGĐ ngày 04/8/2021 và số 1611/KLGĐ ngày 30/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Hình dấu, chữ ký, mẫu phôi của 93 (chín mươi ba) tờ Chứng chỉ chất lượng thu giữ được so với Hình mẫu, chữ ký, mẫu in của các mẫu so sánh không phải do cùng con dấu, người ký và bản in tương ứng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hưng H khai nhận: H làm các thủ tục trên cho Công ty Đức Hiếu và Công ty Tân Vạn Phúc từ đầu năm 2019; các Công ty còn lại gồm Công ty Trung Tín, Công ty Nam Hà và Công ty Tiến Phong, H nhận làm thủ tục từ cuối năm 2019. Theo thỏa thuận, H đã nhận của mỗi doanh nghiệp chi phí là 4.500.000 đồng/hồ sơ để làm hai thủ tục gồm: Giấy xác nhận đăng ký chất lượng hàng hóa nhập khẩu và Chứng chỉ chất lượng hàng hóa nhập khẩu. Sau khi làm xong thủ tục xác nhận Đăng ký kiểm tra Nhà nước, H gửi hồ sơ, mẫu hàng, tiền qua xe khách cho 02 đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ để làm Chứng chỉ chất lượng, cụ thể:

Cuối năm 2018, H thấy doanh nghiệp của một người phụ nữ (Hải không nhớ lai lịch) trong huyện Hoàn Bô cũ (nay là thành phố Hạ Long) được cấp Chứng chỉ chất lượng của Văn phòng BQC và được miễn 03 năm không phải làm Chứng chỉ chất lượng, nên Hải đã hỏi và nhờ người này làm giúp các Chứng chỉ chất lượng. Từ đầu năm 2019 đến tháng 8/2019, Hải đã nhờ người phụ nữ này làm Chứng chỉ chất lượng cho Công ty Đức Hiếu và Công ty Tân Vạn Phúc. Theo thỏa thuận, Hải chuyển cho người này 4.400.000 đồng/01 hồ sơ để làm Chứng chỉ Chất lượng, Hải được hưởng lợi 100.000 đồng/01 hồ sơ. H nhận Chứng chỉ chất lượng của người phụ nữ này qua xe khách. Các chứng chỉ chất lượng đều ghi của Văn phòng Chứng nhận Chất lượng – Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (viết tắt là Văn phòng BQC) và Công ty Cổ phần Chứng nhận và giám định TTP (viết tắt là Công ty TTP) cấp. Tổng số hồ sơ Hải nhờ người phụ nữ này làm là 30 hồ sơ, thu lợi 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Cuối năm 2019, có một người đàn ông tên Trung (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) liên lạc qua điện thoại rồi gặp H đề nghị làm dịch vụ thử nghiệm để cấp giấy Chứng chỉ cho các doanh nghiệp, H sẽ được hưởng lợi 300.000 đồng/01 hồ sơ, H đồng ý. Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2020 đến tháng 9/2020, H nhờ Trung làm giúp Chứng chỉ chất lượng. Theo thỏa thuận, H chuyển cho Trung 4.200.000 đồng/01 hồ sơ để làm Chứng chỉ chất lượng. Sau khi làm xong Chứng chỉ chất lượng, Trung gửi bản scan đến hộp thư điện tử pktclsphh@gmail.com của Hải, H dùng máy tính xách tay nhãn hiệu HP 450 màu xám do Chi cục Tiêu chuẩn

Đo lường chất lượng tỉnh Quảng Ninh cấp để kiểm tra lại Chứng chỉ chất lượng. Thông thường, Trung gửi Chứng chỉ chất lượng cho H thông qua xe khách. Trường hợp doanh nghiệp cần sớm thì H đến cửa hàng in màu Hoa Hồng có địa chỉ số 280 Nguyễn Văn Cừ thuộc tổ 1, khu 4D, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long để in Chứng chỉ chất lượng. Các Chứng chỉ chất lượng đều ghi của Viện nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng (viết tắt Viện ISSQ) và Trung tâm giám định và chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy Vietcert (viết tắt Trung tâm Vietcert). Tổng số hồ sơ H nhờ Trung làm là 45 hồ sơ, thu lợi 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra mở rộng vụ án còn xác định:

Phạm Thị Bích Giang, sinh năm: 1985; trú tại: số 7 Chu Văn An, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; là Giám đốc Công ty TNHH Quốc tế Đa chức năng Quảng Ninh (viết tắt là Công ty Đa chức năng) có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Tuấn A là Trưởng phòng nghiệp vụ, Chi nhánh Công ty Cổ phần giám định và khử trung FCC tại Quảng Ninh. Cuối năm 2019, Giang đã liên hệ và nhờ Nguyễn Tuấn A làm dịch vụ Đăng ký kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu và Chứng chỉ chất lượng cho Công ty Đa chức năng của Giang và 06 (sáu) doanh nghiệp gồm:

1. Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Gia Nguyễn, địa chỉ: Bản Pháy Phẫu, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, Quảng Ninh. Giám đốc: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1981, nơi cư trú: Khu My Sơn, Thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh (gọi tắt Công ty Gia Nguyễn);

2. Công ty TNHH một thành viên thương mại Thành Trường, địa chỉ: Số nhà 298 Mạc Đình Chi, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, Quảng Ninh. Giám đốc: Hoàng Thu H, sinh năm: 1992, nơi cư trú: tổ 7, khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, Quảng Ninh (gọi tắt Công ty Thành Trường);

3. Công ty TNHH quốc tế Quang Vinh, địa chỉ: số 30 Vĩnh An, phường Trần Phú, TP Móng Cái, Quảng Ninh. Giám đốc: Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1996, nơi cư trú: khu 5, xã Tân Phú, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ (gọi tắt Công ty Quang Vinh);

4. Công ty TNHH thương mại quốc tế Minh Phong MC, địa chỉ: khu 3, phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái, Quảng Ninh. Giám đốc: Phạm Thị Bích L, sinh năm: 1977, nơi cư trú: Khu Nam Thọ, phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (gọi tắt Công ty Minh Phong);

5. Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư xuất nhập khẩu Phúc An, địa chỉ: Thôn Đồng Mô, xã Hoành Mô, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Giám đốc: Nông Ngọc Ch, sinh năm: 1981, nơi cư trú: thôn Đông, xã Dục Yên, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh (gọi tắt Công ty Phúc An);

6. Công ty TNHH thương mại Vinh Vượng Móng Cái, địa chỉ: Khu 7, Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Giám đốc: Nguyễn Văn H, sinh năm:

1985, nơi cư trú: thôn Trung, xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (gọi tắt Công ty Vinh Vượng).

Quá trình điều tra, các Công ty: Vinh Vượng, Gia Nguyễn, Thành Trường, Quang Vinh, Minh Phong và Phúc An đều khai nhận đã thuê Phạm Thị Bích G làm toàn bộ thủ tục Đăng ký kiểm tra Nhà nước về hàng hóa nhập khẩu, cấp chứng chỉ chất lượng và tờ khai hải quan cho hồ sơ nhập khẩu của các doanh nghiệp này. Các doanh nghiệp không xác định rõ mỗi thủ tục là bao nhiêu và G gặp ai, thực hiện các thủ tục trên như thế nào họ không biết.

Sau đó, G thỏa thuận với Tuấn A làm dịch vụ các hồ sơ Đăng ký kiểm tra Nhà nước càng sớm càng tốt cho các doanh nghiệp để có thể thông quan hàng hóa sớm, còn Chứng chỉ chất lượng sẽ chuyển sau. Mỗi bộ hồ sơ, G thỏa thuận trả cho Tuấn A tổng số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Tuấn A gặp ai, làm gì, làm như thế nào thì G không rõ.

Do trước đó Tuấn A quen biết với Nguyễn Hưng H, nên Tuấn A đã đồng ý làm dịch vụ cho G. Cuối năm 2019, Tuấn A gặp Hải và đề nghị H làm giúp nhanh giấy xác nhận Đăng ký kiểm tra Nhà nước về hàng hóa nhập khẩu cho các hồ sơ của 07 (bảy) doanh nghiệp trên để các doanh nghiệp được thông quan hàng hóa, không phải lưu kho qua đêm. Còn đối với việc cấp Chứng chỉ chất lượng Tuấn A sẽ gửi hồ sơ cho các tổ chức giám định để thực hiện giám định theo quy định. Với mỗi bộ hồ sơ trên, Tuấn A thỏa thuận đưa cho Hải 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền “Cảm ơn”, H đồng ý. Từ cuối năm 2019 đến tháng 9/2020, Tuấn A đã 08 (tám) lần chuyển tiền, với tổng số tiền là 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) với hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 010704060143632 của Nguyễn Tuấn A tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) - chi nhánh Quảng Ninh đến số tài khoản 100004469450 của Nguyễn Hưng H tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) - chi nhánh Quảng Ninh, trong đó có 05 lần chuyển số tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 05 và ngày 15/11/2019, số tiền mỗi lần chuyển là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng); Ngày 05/12/2019, số tiền chuyển là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng); Ngày 04/01/2020, số tiền chuyển là 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng); ngày 21/01 và ngày 23/3/2020, số tiền mỗi lần chuyển là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); Ngày 21/4/2020, số tiền chuyển là 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) và ngày 18/6/2020, số tiền chuyển là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Đa số các hồ sơ của Tuấn A được nhận và trả trong 01 (một) ngày, trước ngày hẹn trả.

Về hành vi đưa và nhận tiền “Cảm ơn”, Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Hưng H đã thành khẩn khai nhận như nêu trên. Ngoài ra, Tuấn A còn khai: Phạm Thị Bích G và Tuấn A chỉ thỏa thuận 02 (hai) thủ tục gồm Đăng ký kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu và cấp Chứng chỉ chất lượng, với tổng chi phí là 4.000.000 đồng/01 hồ sơ; Tuấn A không nói cho Giang biết Tuấn A phải gặp ai, chi phí “Cảm ơn” như thế nào để làm nhanh thủ tục Đăng ký kiểm tra Nhà nước về hàng hóa nhập khẩu.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hưng H đã tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Đến ngày 27 và 30 tháng 8 năm 2021, chị Phạm Thị Thúy L (vợ của Nguyễn Hưng H) đã nộp cho Cơ quan điều tra tổng số tiền 34.000.000 đồng (ba mươi bốn triệu đồng) gồm 16.500.000 đồng là tiền thu lợi do việc làm giả giấy tờ tài liệu và 17.500.000 đồng là số tiền nhận “Cám ơn”.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên và thừa nhận việc truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kết quả đối chất tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận không đưa (chia) tiền mà Hải hưởng lợi do phạm tội mà có cho bà Trần Thị H và ông Hoàng Trọng Ngh như lời khai của bà H và ông Ngh khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, Ông Lê Hồng S - Người đại diện theo ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Quảng Ninh khai: Chiếc máy tính xách tay màu xám là tài sản thuộc sở hữu của Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Quảng Ninh giao cho H quản lý, sử dụng vào việc công. Chi cục không biết H sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại tài sản này cho Chi cục.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng đều khai báo về nội dung vụ việc mà mình biết cơ bản như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 262/CT-VKSHL ngày 08 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Hưng H về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự và tội “*Nhận hối lộ*” theo điểm đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Tuấn A về tội “*Đưa hối lộ*” theo điểm đ khoản 2 Điều 364 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 341; điểm đ khoản 2 Điều 354; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình: Xử phạt Nguyễn Hưng H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Nhận hối lộ*”. Buộc bị cáo Nguyễn Hưng H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 15/3/2021).

- Áp dụng: Điều 41; khoản 5 Điều 354 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Nguyễn Hưng H đảm nhiệm chức vụ liên quan đến việc kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 364; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đưa hối lộ*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 27/7/2021).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Samsung M20 gắn sim số 0913.395.215, số tiền 34.000.000đ (ba mươi bốn triệu đồng); Trả lại cho Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Quảng Ninh 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP 450.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng bị thu giữ, các bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, các văn bản trả lời và kết quả xác minh của các tổ chức giám định chất lượng hàng hóa nêu trên. Quá trình thu giữ, niêm phong, giao nhận vật chứng có sự chứng kiến của bị cáo H và tiến hành giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với các bản sao kê số tiền bị cáo Nguyễn Tuấn A chuyển cho bị cáo Nguyễn Hưng H qua các số tài khoản của các bị cáo mở tại các ngân hàng thương mại, cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 10 năm 2020, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Hưng H đã có hành vi làm giả 93 (chín mươi ba) giấy Chứng chỉ chất lượng của Trung tâm giám định và chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy Vietcert, Viện nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng, Văn phòng Chứng nhận Chất lượng – Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Công ty Cổ phần Chứng nhận và giám định TTP cho 05 (năm) doanh nghiệp gồm Công ty Đức Hiếu, Công ty Trung Tín, Công ty Tân Vạn Phúc, Công ty Tiên Phong và Công ty Nam Hà đã nêu trên.

Từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 9 năm 2020, Nguyễn Tuấn A đã có hành vi 08 (tám) lần chuyển tổng số tiền 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Hưng H là Chuyên viên Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ninh vừa để “Cảm ơn” Hải, vừa để H làm nhanh thủ tục kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, qua số tài khoản 010704060143632 của Nguyễn Tuấn A mở tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) – chi nhánh Quảng Ninh, trong đó có 05 (năm) lần chuyển số tiền từ 2.000.000đ (hai triệu đồng) đến 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Nguyễn Hưng H đã có hành vi 08 (tám) lần nhận tổng số tiền 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Tuấn A qua số tài khoản 100004469450 của Hải mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) - chi nhánh Quảng Ninh với các lần nêu trên để làm các thủ tục đăng ký và cấp chứng chỉ chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo yêu cầu của Nguyễn Tuấn A.

[2.2] Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm...”

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 7 năm:

a) Làm giả 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên;...”

Điều 354. Tội nhận hối lộ của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào sau đây cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm hoặc đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục 1 Chương này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Lợi ích phi vật chất.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

đ) Phạm tội 02 lần trở lên;...”

Điều 364. Tội đưa hối lộ của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trực tiếp hay qua trung gian đã đưa hoặc sẽ đưa cho người có chức vụ, quyền hạn hoặc người khác hoặc tổ chức khác bất kỳ lợi ích nào sau đây để người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng;

b) Lợi ích phi vật chất.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ...

đ) Phạm tội 02 lần trở lên; ...”

[2.3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[2.4] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước; xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực quản lý về con dấu, tài liệu và giấy tờ khác; gây thiệt hại đến uy tín của cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân; làm mất trật tự, kỷ cương hành chính, công vụ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.5] Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được địa phương nơi cư trú xác nhận, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hưng H đã tự nguyện tác động đến gia đình khắc phục hậu quả, nộp lại số tiền hưởng lợi, Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Tuấn A có thành tích xuất sắc trong công tác (các năm 2014, 2016 và 2020 là Chiến sỹ thi đua cơ sở), Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[2.6] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội độc lập, không cố ý cùng thực hiện một tội phạm, nên không phải là đồng phạm.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền phạm tội không lớn và đã được thu hồi sung quỹ Nhà nước, nhưng trong tình hình hiện nay, Đảng và Nhà nước đang đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tiêu cực, tham nhũng để lập lại trật tự kỷ cương hành chính, công vụ,

lấy lại niềm tin trong nhân dân, nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, không những nhằm trừng trị các bị cáo, mà còn để cảnh báo, răn đe với người khác, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được địa phương xác nhận, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Riêng bị cáo Nguyễn Hưng H, cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến việc kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa trong một thời hạn nhất định để phòng ngừa riêng.

[4] Đối với những đối tượng khác:

Đối với người phụ nữ và người đàn ông tên Trung có hành vi làm giả Chứng chỉ chất lượng cùng với Nguyễn Hưng Hải, quá trình điều tra chưa làm rõ được lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Hoàng Trọng Ngh và bà Trần Thị H đã thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký kiểm tra hồ sơ chất lượng hàng hóa ở giai đoạn 1 nêu trên. Ông Ngh, bà H đều không biết H làm giả Chứng chỉ chất lượng hàng hóa ở giai đoạn 2 và cũng không được bị cáo H chia tiền từ việc phạm tội, nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cần kiến nghị Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh áp dụng ngay các biện pháp khắc phục và phòng ngừa tội phạm phát sinh, nhất là việc đánh giá, sắp xếp, quản lý và sử dụng cán bộ.

Đối với các Công ty: Tân Vạn Phúc, Đức Hiếu, Trung Tín, Tiến Phong và Nam Hà đều khai nhờ Hải làm hai thủ tục Đăng ký kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu và cấp các Chứng chỉ chất lượng cho các lô hàng nhập khẩu của các công ty. Các doanh nghiệp này không biết các Chứng chỉ chất lượng Hải làm là giả, các lô hàng nhập khẩu đã xuất bán, các doanh nghiệp cũng không bị thiệt hại gì nên không đề cập xử lý.

Đối với các Công ty: Vinh Vượng, Gia Nguyễn, Thành Trường, Quang Vinh, Minh Phong, Phúc An có hành vi thuê, nhờ Phạm Thị Bích G làm các thủ tục Đăng ký kiểm tra Nhà nước về hàng hóa nhập khẩu và cấp chứng chỉ chất lượng và tờ khai hải quan cho hồ sơ nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp này. Giữa Giang và các doanh nghiệp này không xác định rõ chi phí mỗi thủ tục là bao nhiêu, Giang gặp ai, thực hiện các thủ tục trên như thế nào? Còn Phạm Thị Bích G không biết Tuấn Anh gặp ai, làm như thế nào để cấp giấy xác nhận Đăng ký kiểm tra Nhà nước về hàng hóa nhập khẩu, nên không có căn cứ xác định các doanh nghiệp này và G đồng phạm với Nguyễn Tuấn A về tội: “Đưa hối lộ”, nên không đề cập xử lý.

[5] Về vật chứng của vụ án: Số tiền 34.000.000đ (ba mươi bốn triệu đồng) là tiền bị cáo H thu lợi bất chính từ việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của bị cáo Hải là công cụ phạm tội, còn giá trị, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 (một) sim điện thoại kèm theo chiếc điện thoại di động này là công cụ phạm tội, không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 450 màu xám là công cụ bị cáo Hải phạm tội, nhưng thuộc sở hữu của Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Quảng Ninh cần trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hưng H phạm 02 (hai) tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và “Nhận hối lộ”; Bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Đưa hối lộ”.

2. Căn cứ vào: điểm a khoản 3 Điều 341; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Hưng H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 354; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Hưng H 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Nhận hối lộ”.

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tổng hợp hình phạt của nhiều tội nêu trên, buộc bị cáo Nguyễn Hưng H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 60 (sáu mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 15 tháng 3 năm 2021).

Căn cứ vào: Điều 41; khoản 5 Điều 354 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Cấm bị cáo Nguyễn Hưng H đảm nhiệm chức vụ liên quan đến việc kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa trong thời hạn 03 (ba) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 364, các điểm s và v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 27 tháng 7 năm 2021).

4. Căn cứ vào: khoản 1, các điểm a, b và c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số

tiền 34.000.000đ (ba mươi bốn triệu đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen (kiểu dáng Samsung M20); Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại kèm theo chiếc điện thoại di động này; Trả lại cho Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Quảng Ninh 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP 450 màu xám.

Tình trạng những vật chứng nêu trên được mô tả theo Biên bản giao vật chứng số: 10/BB-THA ngày 26/10/2021 và Biên lai thu tiền số: AA/2021/0000403 ngày 22/10/2021 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

5. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Hưng H và Nguyễn Tuấn A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ vào: các khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- CQĐT - Công an TP. Hạ Long;
- CQTHAHS - Công an TP. Hạ Long;
- CCTHADS TP. Hạ Long;
- Nhà tạm giữ - Công an TP. Hạ Long;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm